NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ
Số: 01 /TB-PHKQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-PHKQ1 ngày 26/12/2025 của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ V/v thành lập Hội đồng thanh lý phế liệu tiền tiêu hủy Polymer và Cotton năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PHKQ6 ngày 09/01/2026 của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ V/v thanh lý phế liệu tiền tiêu hủy Polymer và Cotton năm 2026;

Cục Phát hành và Kho quỹ - Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Cục Phát hành và Kho quỹ - Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
- Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

- Tài sản: Phế liệu tiền tiêu hủy polymer và cotton năm 2026.
- Khối lượng phế liệu thanh lý dự kiến:

+ Khối lượng phế liệu tiền polymer: 245.855 kg *(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi lăm kilogam)*

+ Khối lượng phế liệu tiền cotton: 95.430 kg *(Bằng chữ: Chín mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi kilogam)*

Khối lượng phế liệu thu hồi thanh lý năm 2026 theo thực tế phát sinh và dự kiến tăng theo Quyết định bổ sung được NHNN phê duyệt. Khối lượng phế liệu thanh lý thực tế được xác định trên cơ sở cân thực tế các lần giao nhận phế liệu giữa bên bán và bên mua trong năm 2026.

- Thời gian thực hiện bán thanh lý phế liệu tiền tiêu hủy: Năm 2026.

- Địa điểm bảo quản phế liệu: Trụ sở Cục Phát hành và Kho quỹ, Ngõ 321 Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, TP. Hà Nội.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Đơn giá khởi điểm bán thanh lý:

+ Đơn giá phế liệu tiền polymer là: **1.400 đồng/kg**

+ Đơn giá phế liệu tiền cotton là: **100 đồng/kg**

(Đơn giá trên không bao gồm thuế GTGT; Bên mua chịu chi phí vận chuyển bốc xếp, bên bán chịu chi phí bao bì)

- Giá khởi điểm bán thanh lý phế liệu tiền tiêu hủy năm 2026 là: (245.855 kg x 1.400 đồng/kg) + (95.430 kg x 100 đồng/kg) = 344.197.000 đồng + 9.543.000 đồng = **353.740.000 đồng** *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(Giá trên không bao gồm thuế GTGT; Bên mua chịu chi phí vận chuyển bốc xếp, bên bán chịu chi phí bao bì)

Trường hợp NHNN phê duyệt quyết định tiêu hủy bổ sung trong năm 2026, khối lượng phế liệu phát sinh tăng được bán theo đơn giá trúng đấu giá.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

4.1. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 46 Điều 1 Luật số 37/2024/QH15), Điều 33 và Phụ lục I Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 bao gồm các tiêu chí đánh giá, chấm điểm *(nội dung chi tiết tại Mục 4.2)*, cụ thể:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố mới đủ điều kiện tiếp tục đánh giá tiêu chí chấm điểm. Trường hợp không đủ điều kiện thì đánh giá không đủ điều kiện và bị loại.

- Tiêu chí chấm điểm: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

4.2. Nội dung tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*** (1)	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá*** (1)	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** (2) ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm 2025 đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến*** (3)	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá*** (1)	***1,0***

III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** [4] *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm 2025 (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** [5] Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***15,0***
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm 2025*** [5] Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm 2025*** [5] (Người có tài sản không	***7,0***

	yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm 2025 có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** [5] (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	***3,0***
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm 2025 có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm 2025 có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm 2025 có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động*** [6] ***(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*

6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** [7] Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân*** [7] ***(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** [7] Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm 2024, trừ thuế giá trị gia tăng*** [8] ***(Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**

9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	**8,0**
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Cục Phát hành và Kho quỹ hoặc các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo Hợp đồng đó[9]	*3,0*
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại TP Hà Nội, không bao gồm trụ sở chi nhánh[9]	*2,0*
3	Tiêu chí khác: Tổ chức đấu giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến tối thiểu 05 năm[9] và Hệ thống đấu giá trực tuyến có ứng dụng di động (mobile app) trên các nền tảng Android và iOS[9]	*3,0*
Tổng số điểm		**100**

Ghi chú:

1. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được đại diện hợp pháp của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ký tên, đóng dấu. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

2. Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tham gia phải cung cấp các giấy tờ, tài liệu chứng minh như sau:

(1). Hồ sơ năng lực, bảng kê trang thiết bị, hình ảnh chứng minh

(2). Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải cung cấp đường link trang thông tin điện tử đang hoạt động

(3). Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có tên trong danh sách Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tài sản có đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến do Bộ Tư pháp công bố hoặc có cam kết thuê trang đấu giá trực tuyến đã được phê duyệt

(4). Phương án tổ chức thực hiện cuộc đấu giá: Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc thực hiện.

(5). Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cung cấp Báo cáo số liệu vụ việc đấu giá tài sản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP) năm 2025.

(6). Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực.

(7). Bản chụp Thẻ đấu giá viên/Chứng chỉ hành nghề đấu giá.

(8). Tài liệu chứng minh tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước của kỳ tính thuế năm 2024.

(9). Tài liệu chứng minh

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

5.1. Thời gian nộp hồ sơ: Trong giờ hành chính, từ 14h00 ngày 12/01/2026 đến trước 14h00 ngày 16/01/2026

5.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Cục Phát hành và Kho quỹ, Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam – 49 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Số điện thoại liên hệ: 024.39360668 *(Hồ sơ nhận trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện. Khi nộp hồ sơ đề nghị xuất trình giấy giới thiệu, Thẻ căn cước/ CCCD còn giá trị).*

5.3. Quy cách hồ sơ: 01 bản chính để trong bì có dán niêm phong.

5.4. Cục Phát hành và Kho quỹ sẽ có thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên Website Ngân hàng Nhà nước và Cổng đấu giá tài sản quốc gia.

Cục Phát hành và Kho quỹ thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quan tâm đăng ký./.

Nơi nhận:
- Website NHNN (đăng thông báo);
- Cổng đấu giá tài sản QG (đăng thông báo);
- Lưu: VT, HĐTL.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Nguyễn Anh Tuấn